

VN-Index
1156,49 +1,16% ↑ 302 ■ 53 ↓ 142

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN



VN-Index tăng mạnh phiên giao dịch thứ tư liên tiếp của năm mới 2021, +13,28 điểm (+1,16%). Thanh khoản tiếp tục duy trì trên 700 triệu cổ phiếu, cụ thể: KLGD đạt 763 triệu cổ phiếu (17.022 tỷ GTGD) nhỉnh hơn chút so với phiên liền trước và so với KLGD trung bình 20 phiên là gần 625 triệu cổ phiếu. (4 phiên liên tiếp thanh khoản dao động quanh mức 760 triệu – KLGD mà tại đó HoSE sẽ bị lỗi). Áp lực bán khá mạnh từ đầu phiên sáng đến đầu phiên chiều và kéo ngược lại vào cuối phiên, dòng tiền mua vào vẫn trụ vững và giúp chỉ số tăng mạnh phiên thứ ba liên tiếp. Độ rộng thị trường nghiêng về bên mua với 302 CP tăng giá với tổng GTGD tăng là 10.892 tỷ đồng so với 142 CP giảm với tổng GTGD giảm là 1.605 tỷ đồng. Sự bùng nổ luân phiên vẫn tiếp diễn. Hôm nay vẫn là nhóm ngân hàng với VCB TCB CTG HDB... Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng hơn 300 tỷ. Xu hướng tiếp tục là tăng điểm.

Hnx-Index
216,23 +1,23% ↑ 132 ■ 54 ↓ 70

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



VN-Index tăng điểm khá mạnh hơn 1% với giá đóng cửa cao gần nhất phiên và KLGD đạt mức cao nhất trong phiên (do vấn đề hệ thống HoSE). Áp lực bán là có và khá mạnh tuy nhiên lực mua vào vẫn rất mạnh và tiếp tục kéo chỉ số đi lên. Sự bùng nổ luân phiên của nhiều cổ phiếu lớn vẫn được duy trì. Các chỉ báo kỹ thuật duy trì ở vùng quá mua. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh. Xu hướng của thị trường vẫn là tăng điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

VN-Index tiếp tục xu hướng tăng. Cổ phiếu cũng vẫn luân phiên bùng nổ tăng giá. Vì vậy, chiến lược giao dịch tiếp tục là duy trì nắm giữ và để lãi chạy. Hướng mua mới thì tập trung vào các cổ phiếu có sự tích lũy chật chẽ chưa tăng nhiều. Danh mục lưu ý: PLX MWG GTN PNJ GMD. Chúc anh chị một ngày giao dịch tốt lành!

Analyst: Nguyễn Minh Hoàng. Email: Hoang.Nguyenminh@vfs.com.vn

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	42.8	22.9	5/8/2020	30.5	20			86.9%	
2	TCB	34.6	23	20/10/2020	26	20.9			50.4%	
3	VSC	56.6	42.1	4/11/2020	48	38			34.4%	
4	CTR	75.9	55	2/12/2020	80	54			38.0%	
5	MWG	120.8	119.3	01/05/2020	160	118			1.3%	
6	TV2	56.8	53.4	06/01/2020	64	51			6.2%	

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHỐT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

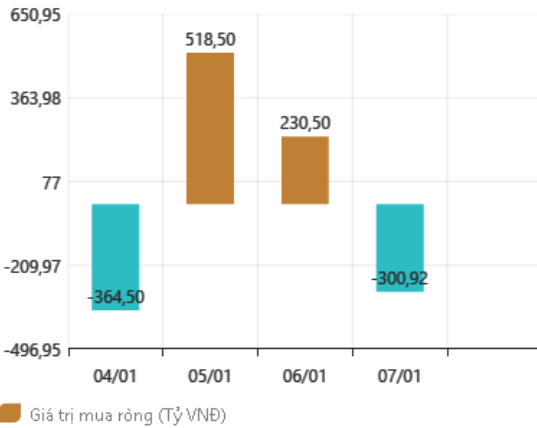
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



Xuất khẩu dệt may, da giày bốc hơi hàng tỷ USD vì Covid 19

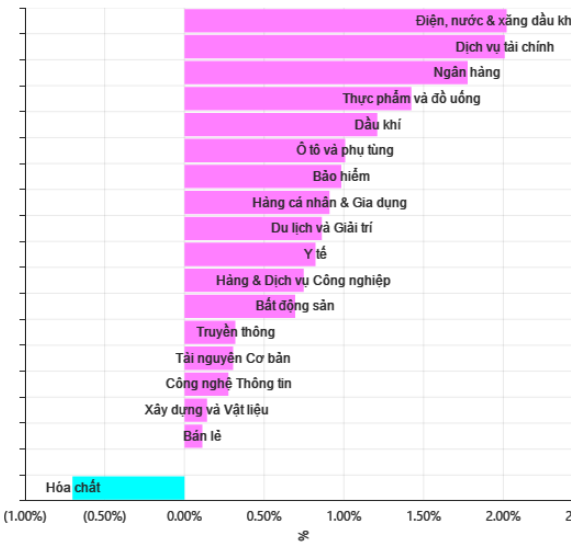
VnEconomy | 2021-01-08T00:00:00

Theo báo cáo của Bộ Công Thương, ngành dệt may Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc, tận dụng tốt các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết như: FTA Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - EAEU, CPTPP, EVFTA...

Năm 2016, kim ngạch xuất khẩu dệt may Việt Nam đạt 28,1 tỷ USD, nhưng đến năm 2019 đã đạt 38,9 tỷ USD, tăng trưởng bình quân đạt 9,55%.

Đặc biệt, giá trị xuất siêu có sự tăng nhanh, nếu như năm 2016 đạt 11,1 tỷ USD, năm 2019 đạt 16,9 tỷ USD. Kim ngạch xuất khẩu của dệt may Việt Nam từ chỗ năm 2016 đứng thứ 4 thế giới, sau Trung Quốc, Bangladesh, Ấn Độ thì đến năm 2019 đã vượt lên trên Ấn Độ, đứng thứ 3 thế giới.

TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY

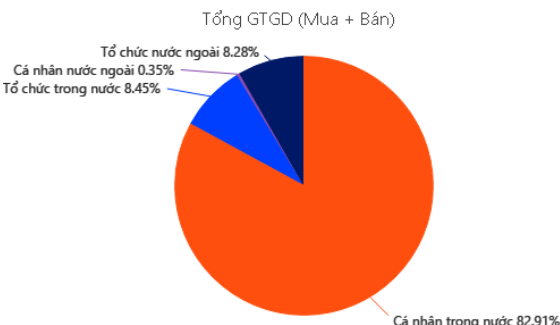


Bước sang năm 2020, dưới tác động tiêu cực của dịch Covid-19 từ cả phía cung và phía cầu, dệt may là một trong những ngành chịu thiệt hại trực tiếp lớn nhất cùng với ngành du lịch, hàng không, da giày. Với sự sụt giảm nhu cầu tiêu thụ của thị trường Mỹ và châu Âu trong bối cảnh thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh đã tác động rất lớn đến tổng kim ngạch xuất khẩu dệt may của Việt Nam. Thị trường Mỹ và châu Âu lần lượt chiếm khoảng 45% và 18% kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may.

Kim ngạch xuất khẩu của toàn ngành dệt may năm 2020 ước đạt 35,27 tỷ USD, giảm 9,29% so với năm 2019. Tuy nhiên, đây vẫn là mức rất tích cực trong bối cảnh tổng cầu dệt may thế giới giảm 25%.

Đối với ngành da giày, trong năm 2020, ngành da - giày cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid-19, nhất là khi các nước là thị trường xuất khẩu lớn của ngành da giày như Mỹ và EU (thị trường Mỹ và châu Âu lần lượt chiếm khoảng 36% và 27% kim ngạch xuất khẩu giày dép của Việt Nam) tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp.

GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



Nếu như năm 2019, xuất khẩu giày dép, túi xách Việt Nam đạt 22 tỷ USD (tăng 12% so với năm 2018), thì năm 2020 dự kiến kim ngạch xuất khẩu ngành da giày đạt khoảng 20 tỷ USD, giảm khoảng 2 tỷ USD so với 2019 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
7/1/2021	VN30F2101	23.90 (2.12%)	1133	1148.9	1148.9	1124.2	172,555	
7/1/2021	VN30F2102	23.20 (2.06%)	710	723	732	1127	612	
7/1/2021	VN30F2103	18.50 (1.64%)	709.9	720	725.9	1127.9	59	
7/1/2021	VN30F2106	24.50 (2.17%)	710	716	724.8	1128	54	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
THG	61,20	+4,00/+6,99%	52		TDP	31,45	-2,35/-6,95%	95	
KPF	24,50	+1,60/+6,99%	21		SMA	9,31	-0,69/-6,90%	3	
SVT	14,55	+0,95/+6,99%	1		HOT	30,45	-2,15/-6,60%	100	
HUB	23,75	+1,55/+6,98%	114		HVX	3,40	-0,20/-5,56%	11	
TPC	9,96	+0,65/+6,98%	2		DAT	29,40	-1,40/-4,55%	800	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
LUT	8,80	+0,80/+10,00%	31.800		TJC	11,70	-1,30/-10,00%	100.000	
NGC	3,30	+0,30/+10,00%	200.000		CAG	69,50	-7,70/-9,97%	400.000	
APS	5,50	+0,50/+10,00%	1.047.500		L61	8,20	-0,90/-9,89%	3.000	
SHN	8,80	+0,80/+10,00%	176.700		VDL	23,00	-2,50/-9,80%	2.100	
MBS	20,90	+1,90/+10,00%	3.123.700		AAV	13,10	-1,40/-9,66%	1.578.100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VND)
VRE	33,90	+0,70/+2,11%	2.460.300	82.537.712	VRE	33,90	+0,70/+2,11%	2.460.300	82.537.712
MBB	25,90	+0,60/+2,37%	270.100	69.520.040	MBB	25,90	+0,60/+2,37%	270.100	69.520.040
HDB	26,80	+1,15/+4,48%	255.580	67.114.060	HDB	26,80	+1,15/+4,48%	255.580	67.114.060
NVL	71,30	+4,60/+6,90%	65.170	45.648.780	NVL	71,30	+4,60/+6,90%	65.170	45.648.780
MSN	92,00	+3,70/+4,19%	30.050	27.406.600	MSN	92,00	+3,70/+4,19%	30.050	27.406.600

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: **(84-8) 62556586** Fax: **(84-8) 62556580**

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: **(84-4) 39288222** – Ext: **117** Fax: **(84-4) 39338222**

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.